

Bản án số: 575/2022/HS-PT
Ngày: 23/12/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán:

1. Ông Vũ Văn Lê.
2. Ông Ngô Đức Thụ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Nhung - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 381/2022/HSPT ngày 10/10/2022 đối với bị cáo Tổng Thị NG và Nguyễn Đăng Bá T, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bản án hình sự sơ thẩm số 279/2022/HSST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị kháng nghị:

1. Tổng Thị NG; giới tính: Nữ; sinh năm 1983; tại: tỉnh Hà Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: B Đường số R, khu phố S, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Số T Đường số U, khu phố F, phường X, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Làm tóc; con ông Tổng Hữu S, sinh năm 1963 và bà Vũ Thị V, sinh năm 1963; chồng: Trần Văn L; con: Có 02 người con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2020 đến ngày 02/7/2020, thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đăng Bá T; giới tính: Nam; sinh năm: 1989; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: H Đường số D, khu phố E, phường P, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: số 113 Đường 22, khu phố 4, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Nguyễn Đăng Bá Th, sinh năm 1963 và bà

Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa:

Ông Hoàng Anh Sơn, luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Tống Thị NG và bị cáo Nguyễn Đăng BáT - Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác trong vụ án: Không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn ghen tuông, bị cáo Tống Thị NG nhờ bị cáo Nguyễn Đăng BáT đến nhà chị Lê Thị Trang để nói chuyện về việc chị Tr có mối quan hệ tình cảm với chồng của NG là anh Trần Văn L nênT rủ Ph (chưa rõ lai lịch) cùng đi. Khoảng 12h00' ngày 23/6/2020, chị Trang đang ở tại phòng trọ số 2 - nhà trọ số 77/2/5 Hoàng Diệu II, khu phố 2, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức thì NG,T và Phong đến đe dọa, kêu chị Tr mở cửa phòng. Chị Trang mở cửa thì NG xông vào lấy điện thoại di động hiệu Plus của chị Trang và yêu cầu chị Trang mở mật khẩu, rồi NG gọi cho chồng và tắt máy để xuống ném gần 01 điện thoại di động khác. Chị Tr van xin có gì từ từ nói thì Phong tát 02 cái vào mặt và đá vào cằm chị Tr làm chị Trang té nằm sấp. Thấy chị Tr chảy máu ở cằm nên NG nói chị Tr vào nhà vệ sinh rửa mặt và theo NG ra quán cà phê nói chuyện, Phong lấy 02 điện thoại di động của chị Tr mang theo, sau đó đưa lại cho NG. Khi ra công, NG nói Phong đứng canh, NG và Tăng Cẩm Tr đi lấy xe. Lợi dụng lúc Ph không để ý, chị Trang bỏ chạy vào quán phở số 77/2/5 Hoàng Diệu II, khu phố 2, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức kêu cứu thìT và Phong đuổi theo vào quán, Phong kẹp cổ không chế chị Trang, những người trong quán can ngăn thì NG chạy đến đẩy họ ra và nói "Việc của tôi, tự tôi giải quyết!" rồi dùng tay đẩy vào lưng củaT nóiT và Ph đưa chị Trang ra khỏi quán. Sau khi kẹp cổ chị Trang đưa ra khỏi quán,T điều khiển xe mô tô biển số 59X1-731.23 chở chị Trang và Phong, còn NG điều khiển chạy xe một mình (xe do NG mượn của bạn không rõ biển số) đến quán cà phê ở khu vực đường Liên Phường, Quận 9 (không nhớ địa điểm) để nói chuyện.

Đến khoảng 15h15' cùng ngày, NG nói Phong đưa chị Trang đi khâu vết thương trên cằm (khâu 04 mũi là thương tích bị đánh tại phòng trọ của chị Tr) tại Trạm y tế phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), rồi chở chị Tr ra cổng Đình Phong Phú, Quận 9. Tại đây, NG yêu cầu chị Trang phải rời khỏi Thành phố Hồ Chí Minh và gọi điện thoại cho bà Trần Thị H (là mẹ của chị Tr) nói sẽ gửi 02 điện thoại di động (đã lấy tại phòng trọ của chị Tr) cho bà Huyền, để chị Tr không liên lạc với chồng NG nữa. Sau đó, NG gọi anh Đào Duy T (là tài xế xe ôm GoViệt) đang đứng đón khách gần đó chở chị Tr về phòng trọ. Ngày 24/6/2000, NG nhờ em gái là Tống Thị V đi gửi 02 điện thoại di động đã lấy

của bà Trang về cho bà Huyền.

Đến ngày 26/6/2020, Tổng Thị NG đến Công an phường Linh Trung đầu thú. Ngày 07/12/2020, Nguyễn Đăng Bá T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quân Thủ Đức đầu thú, riêng đối tượng tên Phong bỏ trốn.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, các bị cáo Tổng Thị NG và Nguyễn Đăng BáT khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 279/2022/HS-ST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Tổng Thị NG và Nguyễn Đăng Bá T, phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Tổng Thị NG 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, được trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 26/6/2020 đến ngày 02/7/2020.

Xử phạt Nguyễn Đăng Bá T 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

- Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên giao bị cáo cho cơ quan giám sát, giáo dục, về nghĩa vụ của bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 15/8/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm một phần bản án hình sự sơ thẩm số 279/2021/HS-ST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức về hình phạt, đề nghị xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo Tổng Thị NG và Nguyễn Đăng BáT.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 05/QĐ-VKS ngày 15/8/2022.

Các bị cáo Tổng Thị NG và Nguyễn Đăng BáT thừa nhận bản án sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội và không có kháng cáo. Các bị cáo xin xem xét về hình phạt vì hiện gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo; đã kết luận bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo Tổng Thị Thúy NG và Nguyễn Đăng BáT, phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là có cơ sở pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức ban hành Quyết định kháng nghị trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

- Về nội dung kháng nghị: Xét, các bị cáo Tổng Thị NG và Nguyễn Đăng BáT đã thực hiện 02 hành vi phạm tội là bắt người trái pháp luật và giữ người trái pháp luật (tội ghép); các bị cáo cùng đồng phạm còn có hành vi gây thương tích

cho bị hại (vết thương ở cằm khâu 04 mũi) nhưng do chị Trang từ chối giám định thương tật và không yêu xử lý về hình sự nên không có căn cứ để xử lý.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm quyền tự do cá nhân, xâm phạm thân thể và gây hoang mang cho bị hại. Trong vụ án, bị cáo NG giữ vai trò chính là người rủ bị cáo T và T lại tiếp tục rủ rê đồng phạm tham gia nên về hình phạt đối với bị cáo NG phải nghiêm khắc hơn so với bị cáo T.

Cấp sơ thẩm đã nhận định đầy đủ về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng mức án xử phạt bị cáo Tống Thị NG 02 năm cải tạo không giam giữ và bị cáo Nguyễn Đăng Bá T 01 năm cải tạo không giam giữ là không nghiêm minh, cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đủ tác dụng để giáo dục, răn đe bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận kháng nghị phúc thẩm, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chuyển sang hình phạt tù đối với các bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tuyên phạt bị cáo Tống Thị NG từ 09 đến 12 tháng tù và bị cáo Nguyễn Đăng Bá T từ 06 đến 09 tháng tù, về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ tại có hồ sơ vụ án, nội dung các bản kết luận điều tra và Cáo trạng đều không thể hiện các bị cáo NG và T gây thương tích cho bị hại mà do Phong tự ý gây ra và chị Trang cũng đã có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý về hình sự người đã gây thương tích cho mình. Mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo là thỏa đáng, phù hợp với nguyên tắc xử lý theo quy định tại Điều 3 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) và khoan hồng đối với người đầu thú nên đề nghị cấp phúc giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo. Ngoài ra, khi vụ án được xét xử phúc thẩm lần 1, Viện kiểm sát đã nhận định để rút kháng nghị tăng hình phạt do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên mức hình phạt cải tạo không giam giữ đã đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Hiện nay, các bị cáo là lao động chính, gia đình có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế; riêng bị cáo NG còn đang nuôi 02 con còn nhỏ chưa thành niên và phụng dưỡng cha mẹ già.

Các bị cáo Tống Thị NG và Nguyễn Đăng Bá T thống nhất với quan điểm của luật sư bào chữa cho mình nên không tranh luận. Các bị cáo chỉ đề nghị xem xét về hình phạt vì rất hối hận về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, các bị cáo Tống Thị NG và Nguyễn Đăng Bá T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm, phù hợp với nội dung bản án sơ

thẩm và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Biên bản tiếp nhận nguồn tin tố giác về tội phạm, các biên bản (về việc người phạm tội ra đầu thú; nhận dạng; đối chất; tạm giữ đồ vật – tài liệu); lời khai của bị hại, cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Đã đủ cơ sở để kết luận: Do ghen tuông chị Lê Thị Trang có quan hệ tình cảm bất chính với chồng mình là anh Trần Văn Lập nên vào khoảng 12h00' ngày 23/6/2020, bị cáo Tổng Thị NG đã rủ rê bị cáo Nguyễn Đăng BáT, cùng đồng phạm tên Phong (chưa rõ lai lịch) cùng nhau tham gia thực hiện hành vi sử dụng vũ lực kẹp cổ và dùng số đông uy hiếp tinh thần để khống chế bắt chị Lê Thị Trang tại nhà số 77/2/5 Hoàng Diệu 2, Khu phố 2, phường Linh Trung, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức) đưa lên xe gắn máy di chuyển đến quán cà phê thuộc địa bàn Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức) và giữ chị Trang tại đây đến khoảng 15h15' cùng ngày mới cho bị hại về nơi cư trú của mình.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Tổng Thị NG và Nguyễn Đăng BáT cùng đồng phạm là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý để bắt và giữ chị Lê Thị Trang, tước đoạt quyền tự do dịch chuyển của bị hại một cách trái pháp luật, xâm phạm đến quyền tự do thân thể, quyền tự do đi lại của người khác được Hiến pháp và pháp luật bảo vệ.

Như vậy với hậu quả gây ra trong vụ án và hành vi nêu trên của các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Tổng Thị NG và Nguyễn Đăng BáT, về tội: “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có Quyết định kháng nghị phúc thẩm: về hình thức làm trong thời hạn luật định và hợp lệ theo quy định tại các Điều 336 và 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên được chấp nhận để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng nghị: Xét khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định về vai trò tham gia phạm tội của bị cáo đồng phạm, về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú và bị hại bãi nại cho các bị cáo – theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án và quy định của pháp luật. Tuy nhiên, về hình phạt xử phạt bị cáo Tổng Thị NG 02 năm cải tạo không giam giữ và bị cáo Nguyễn Đăng BáT 01 năm cải tạo không giam giữ là chưa nghiêm, chưa tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Ngoài ra, cấp sơ thẩm có nhận định để phân hóa vai trò các bị cáo tham gia phạm tội đồng phạm nhưng phần Quyết định của bản án không áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là có thiếu sót.

Trong vụ án, các bị cáo Tống Thị NG và Nguyễn Đăng Bá T bị xét xử, về tội: “Bắt, giữ người trái pháp luật”, các bị cáo cùng đồng phạm đã thực hiện 02 hành vi phạm tội là bắt người trái pháp luật và giữ người trái pháp luật; đồng thời, liên NGy trước đó, đối tượng tên Phong còn có hành vi dùng vũ lực tấn công gây thương tích cho chị Lê Thị Tr (vết thương ở cằm gây chảy máu và phải khâu 04 mũi) nhưng do chị Trang từ chối giám định và không yêu cầu xử lý về hình sự nên không có căn cứ để xem xét xử lý. Do đó, về hình phạt cần xử phạt nghiêm minh đối với các bị cáo Tống Thị NG và Nguyễn Đăng Bá T hình phạt tù trong khung hình phạt bị áp dụng “phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm” mới đủ tác dụng để giáo dục, răn đe bị cáo nói riêng và công tác phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo Tống Thị NG giữ vai trò chính là người đề xuất rủ rê bị cáo T và bị cáo T tiếp nhận ý thức để rủ rê thêm đồng phạm tham gia và trực tiếp thực hiện hành vi bắt, giữ trái pháp luật bị hại với vai trò là người giúp sức và thực hành tích cực; nên về hình phạt đối với bị cáo NG phải nghiêm khắc hơn so với bị cáo T.

Lập luận nêu trên là căn cứ để chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 279/2022/HS-ST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức theo hướng chuyển sang hình phạt tù đối với bị cáo Tống Thị NG và Nguyễn Đăng Bá T.

Đối với ý kiến của luật sư bào chữa cho các bị cáo về hình phạt đề nghị giữ nguyên mức án tại bản án sơ thẩm, là chưa phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án và quy định của pháp luật như nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên không có cơ sở để được chấp nhận.

+Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Do vụ án bị kháng nghị nên các bị cáo Tống Thị NG và Nguyễn Đăng Bá T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Các vấn đề khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355 và điểm c khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 279/2022/HSST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 157; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2.1 Xử phạt bị cáo Tổng Thị NG 09 (chín) tháng tù, về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án (bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2020 đến ngày 02/7/2020).

2.2 Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng BáT 06 (sáu) tháng tù, về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo Tổng Thị NG và Nguyễn Đăng BáT không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND ND tp Thủ Đức; (1)
- P.PC53-CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Thi hành án tp Thủ Đức; (2)
- TAND tp. Thủ Đức; (1)
- Công an tp Thủ Đức; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (23) (7)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh

